TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST Ngày: 08-8-2023 V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Bà Phan Thị Toán.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà:Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lương Văn B sau thời gian tự do tìm hiểu, ngày 26/4/2015 đã đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống tại địa phương và về chung sống với nhau tại thôn K, xã

T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Lương Văn B nghi ngờ chị Lý Thị Hkhông chung thủy và dùng nhiều lời lẽ vô cớ xúc phạm. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân chồng không có công việc làm ổn định nên người vợ phải đi làm công ty, tăng ca cả ngày nghỉ nên thời gian được về nhà cũng ít hơn; chị đã nhiều lần giải thích nhưng chồng không chịu nghe và không thông cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra trong một thời gian dài, anh Lương Văn B thường xuyên đay nghiến, xúc phạm khiến chị mệt mỏi về tinh thần. Năm 2022 vợ chồng đã ly thân một lần, nhưng sau đó được gia đình hai bên động viên, chị đã quay về chung sống để cùng anh nuôi dạy con nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh lại tiếp tục chửi bới, nghi ngờ và vợ chồng chính thức ly thân từ ngày 02/01/2023 đến nay.

Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh Lương Văn B thậm chí còn nhiều lần gọi điện chửi bới, dọa đánh chị. Nay chị Lý Thị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Quỳnh O, sinh ngày 12/01/2017, hiện cháu đang ở cùng với bố. Khi ly hôn, chị Lý Thị Hđề nghị để cho anhLương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị Lý Thị Hsẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị H đang làm công nhân tại Công ty LX ở tỉnh Bắc Giang, thu nhập hàng tháng từ 6.000.000đồng đến 8.000.000đồng; ngoài ra không có tài sản riêng, không còn nguồn thu nhập nào khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị H được gia đình hai bên mai mối, sau đó có tìm hiểu một thời gian ngắn vàquyết định kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh, chị được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, sau đó đến Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, do anh thấy trong điện thoại của vợ có nhiều hình ảnh tình cảm, chụp chung với người đàn ông lạ, anh có hỏi nhưng vợ không thừa nhận. Từ những bức ảnh đó cùng với sự lạnh nhạt, thay đổi của chị Lý Thị H nên anh nghi ngờ chị ngoại tình (không có bằng chứng gì); những lúc vợ chồng cãi nhau anh có lấy chuyện chị ngoại tình ra để chửi bới, đay nghiến nhưng không đánh chị bao giờ.

Sau nhiều lần cãi nhau, tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ, anh không còn tin tưởng, vợ thì ngày càng lạnh nhạt, ít về nhà hơn và cũng không còn quan tâm đến anh như trước. Anh xác định vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng và đã sống

ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Lý Thị H yêu cầu ly hôn, anhLương Văn Byêu cầu đoàn tụ do vẫn còn yêu thương, mặc dù anh biết chị H không còn tình cảm và không muốn về với anh nữa. Trường hợp vợ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Quỳnh O, sinh ngày 12/01/2017, hiện đang ở cùng anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Lương Văn B nhất trí trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành do từ bé đến giờ cháu vẫn ở cùng với anh; anh đồng ý việc mẹ cháu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Công việc hàng ngày của anh là làm ruộng, làm vườn tại nhà, đi phát đồi, làm thuê, công việc và thu nhập không ổn định. Tiền học và chi trả các sinh hoạt của con do chị Lý Thị H gửi tiền về cho cô giáo, anh không có đóng góp mà chỉ có trách nhiệm đưa đón con đi học. Đất đai, ruộng vườn bố mẹ chia cho anh làm nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên anh cũng chưa có tài sản gì riêng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 57, 58 và các Điều 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lương Văn B. Anh Lương Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lương Quỳnh Ođến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lý Thị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.Về tài sản chung và nợ chung ,không xem xét giải quyết.Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lương Văn B, cư trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, trong đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân :Chị Lý Thị H và anh Lương Văn Bkết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Mâu thuẫn gia đình xảy ra do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau; theo nguyên đơn trình bày, vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị Lý Thị H phải đi làm công ty, tăng ca kiếm thêm nên dành ít thời gian cho chồng con. Trong khi đó bị đơn lại nghi ngờ vợ ngoại tình nhưng không đưa ra được căn cứ, nên thường xuyên dùng nhiều lời lẽ xúc phạm, đay nghiến, khiến cả hai luôn căng thẳng, mệt mỏi về tinh thần. Mặc dù được gia đình hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng và anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau từ tháng 01 năm 2023 đến nay.

[4] Kết quả xác minh ngày 01/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là thực tế. Tổ hòa giải của thôn Kcũng đã phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Bản thân chị Lý Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng vẫn nhất quyết yêu cầu được ly hôn để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.Về phía anh Lương Văn B cũng thừa nhận vợ không còn tình cảm với mình, không chịu quay về cùng chung sống sau hai lần ly thân, tuy anh mong muốn đoàn tụ nhưng không thiện chí đưa ra được biện pháp, cách thức hóa giải mâu thuẫn; lời trình bày cũng chỉ cho rằng nếu vợ cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn kéo dài giữa chị Lý Thị H và anh Lương Văn B đã thực sự trầm trọng , đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được , cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lý Thị H được ly hôn anh Lương Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lương Văn B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Quỳnh O, sinh ngày 12/01/2017cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi vì từ bé con chung đã ở cùng với anh, anh là người đưa, đón cháu đi học. Xét điều kiện hiện tại, anh Lương Văn B có chỗ ở cùng bố mẹ, có ruộng vườn để canh tác nông nghiệp và làm thuê tự do (theo biên bản xác minh ngày 01/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập bình quân lao động phổ thông trên địa bàn xã T khoảng 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng), nên cơ bản đảm bảo khả năng nuôi sống bản thân và con chung sinh sống, học tập, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác.

[7] Bản thân chị Lý Thị Hhiện đi làm công ty ở Bắc Giang nên phải sống xa nhà, mặc dù có thu nhập ổn định nhưng quá trình giải quyết vụ án đương

sựkhông cung cấp được các tài liệu chứng cứ, chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án,tại phiên hòa giải trước khi mở phiên tòa,vợ chồng cũng nhất trí để cho anh Lương Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[8] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị Htự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đồng/tháng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi;điều này phù hợp vớimức thu nhập công việc làm công nhân của chịLý Thị Hhàng tháng từ 6.000.000đồng đến 8.000.000đồng, đảm bảo khả năng trang trải cuộc sống và cấp dưỡng nuôi con chung.Phía anh Lương Văn B cũng nhất trí với mức cấp dưỡng, tuy nhiên không yêu cầu thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng, mặc dù đã được Tòa án giải thích trong quá trình giải quyết vụ án; để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chưa thành niên, Hội đồng xét xử ấn định thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[9] Về tài sản chung và khoản nợ chung : Không có; không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lý Thị Hlà nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩmly hôn và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51,khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân.

Xử cho chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lương Văn B.

(Đăng ký kết hôn số 29 ngày 24/6/2015 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung.

Anh Lương Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Quỳnh O, sinh ngày 12/01/2017cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị Lý Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000đ/01 tháng (một triệu đồng trên một tháng), thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Lương Quỳnh O trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí.

Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004529 ngày 11/4/2023; nay chị Lý Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường